

Bản án số: 89/2024/HSPT

Ngày: 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Hoàng Phúc

2. Ông Đinh Quốc Trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 995/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Gia H do có kháng cáo của anh Phạm Xuân H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị cáo không kháng cáo, bị kháng cáo:

Phạm Gia H, sinh năm 1967.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/10 (Bị cáo khai tại phiên tòa: Lớp 7/10); dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Gia C (đã chết) và bà Lê Thị S; có vợ Đỗ Thị D và 02 con (cùng sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000225 lập ngày 17/5/2023 tại Công an huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa.*

Bị hại có kháng cáo: Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1960; Chị Phạm Thị N, sinh năm 1963; Anh Phạm Văn H, sinh năm 1968; Anh Phạm Xuân H1, sinh năm 1972.

Đều trú tại: xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Phạm Xuân H1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bức xúc về việc anh Phạm Văn H vay của anh Phạm Gia Tấn A (là con trai của Phạm Gia H) số tiền 50.000.000 đồng từ khoảng năm 2013 chưa trả nên khoảng 23 giờ ngày 14/5/2023, Phạm Gia H điều khiển xe mô tô BKS: 30X5 - 1921 đi từ nhà đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Trần Văn Đầy 06 chiếc lốp xe máy cũ, hỏng được anh Đứt ở bên ngoài cửa hàng, rồi mang đến nghĩa trang thôn N, xã V, huyện T, Hà Nội. Tại đây, Gia H đặt lên phần mộ của cụ Phạm Văn U và cụ Nguyễn Thị X (là bố mẹ của chị Phạm Thị H2, chị Phạm Thị N, anh Phạm Văn H và anh Phạm Xuân H1) mỗi mộ 03 chiếc lốp xe máy. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà ông Nguyễn Văn N1 nhặt khoảng 10 thanh gỗ để trước nhà ông N1 rồi mang các thanh gỗ đến đặt lên 02 ngôi mộ của cụ Phạm Văn U và cụ Nguyễn Thị X, đồng thời H nhặt giấy và cỏ khô ở xung quanh ngôi mộ rồi dùng bật lửa mang theo châm lửa đốt. Khi thấy lửa bùng cháy vào thanh gỗ và lốp xe máy thì H vút bật lửa vào trong đồng lửa rồi đi về nhà. Đến khoảng 05 giờ ngày 15/5/2023, H đi xe đạp ra khu vực nghĩa trang thôn N để kiểm tra xem 02 ngôi mộ trên có bị cháy không thì thấy hai ngôi mộ bị hư hỏng phần mái và bám nhiều khói đen.

Sáng ngày 15/5/2023, anh Phạm Xuân H1 là con của cụ Phạm Văn U và cụ Nguyễn Thị X ra nghĩa trang thôn N phát hiện 02 ngôi mộ của bố mẹ bị đốt nên đã trình báo Công an xã V.

Ngày 16/5/2023, Phạm Gia H đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Hậu quả: 02 ngôi mộ của cụ Phạm Văn U và cụ Nguyễn Thị X đều bị hư hỏng phần khung, mái che phía trên và di ảnh, kết cấu bê tông, gạch men ốp bên ngoài bị bong tróc và bám dính nhiều muội đen.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc BKS: 30X5-1921 (do H giao nộp); 02 đoạn video lưu trong đĩa DVD màu vàng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 51/KL-HĐĐG ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện T kết luận: tổng thiệt hại về tài sản của 02 ngôi mộ của cụ Phạm Văn U và Nguyễn Thị X là 27.704.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 103/CT-VKSTT ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Gia H về tội “Xâm phạm mồ mả” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 31/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hà Nội:

Tuyên bố bị cáo Phạm Gia H phạm tội “Xâm phạm mồ mả”

Áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phạm Gia H 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chU, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/11/2023, đại diện theo ủy quyền của các bị hại, anh Phạm Xuân H1 kháng cáo với nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Gia H và đề nghị không cho bị cáo Phạm Gia H được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phạm Gia H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giữ nguyên mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện theo ủy quyền của các bị hại, anh Phạm Xuân H1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tăng nặng mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Gia H và đề nghị không cho bị cáo Phạm Gia H được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo: Đơn kháng cáo của anh Phạm Xuân H1 trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Gia H tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Gia H về tội “Xâm phạm mồ mả” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Gia H 09 tháng tù về tội “Xâm phạm mồ mả” nhưng cho hưởng án treo là phù hợp, tương xứng với nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hậu quả xảy ra và hành vi phạm tội của bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Xuân H1 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Cụ thể, áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Gia H 09 tháng tù về tội “Xâm phạm mồ mả” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của anh Phạm Xuân H1 trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của bị cáo Phạm Gia H, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/5/2023, tại nghĩa trang thôn N, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội, do bức tức về việc anh Phạm Văn H nợ tiền của con trai mình nhưng không trả nên Phạm Gia H đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đen bạc Biển kiểm soát: 30X5-1921 chở 06 chiếc lốp xe máy và 10 thanh gỗ đặt lên 02 ngôi mộ của cụ Phạm Văn U và cụ Nguyễn Thị X là bố mẹ của anh Phạm Văn H rồi châm lửa đốt làm 02 ngôi

mộ trên bị hư hỏng phần khung, mái che phía trên và di ảnh, kết cấu bê tông, gạch men ốp bên ngoài bị bong tróc và bám dính nhiều muội đen, gây thiệt hại tài sản là 27.704.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Gia H đã cấu thành tội “Xâm phạm mồ mả”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Gia H về tội “Xâm phạm mồ mả” theo quy định tại khoản 1 Điều 319 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của anh Phạm Xuân H1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Gia H là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý của gia đình bị hại, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo quy định của pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Phạm Gia H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo Phạm Gia H sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Phạm Gia H giao nộp tài liệu thể hiện bị cáo có người thân (bố ruột, bác) là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo đang bị mắc bệnh đái tháo đường nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng để cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với các quy định của pháp luật, đồng thời vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, anh Phạm Xuân H1 không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới. Xét mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án

cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo Phạm Gia H nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Xuân H1 và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Bị cáo Phạm Gia H và anh Phạm Xuân H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Xuân H1 và giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 319; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Gia H 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Xâm phạm mô mả” nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Gia H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Gia H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phạm Gia H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Gia H và anh Phạm Xuân H1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 01/02/2024.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện T;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm